

KNOWLEDGE AND PRACTICE OF NURSES ABOUT PATIENT SAFETY IN 105 HOSPITAL IN 2021

Tran Thi Thuy Binh^{1,*}, Nguyen Duy Luat²

¹105 Hospital - No.2 Chua Thong, Son Loc, Son Tay, Hanoi, Vietnam

²Ha Noi Medical University - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam

Received 08/02/2022

Revised 25/03/2022; Accepted 04/05/2022

ABSTRACT

A cross-sectional study was conducted to describe the current status of knowledge and practice in patient safety among 300 nurses in 105 Hospital in 2021. The results showed that: Knowledge: Percentage of nurses achieving knowledge medical incidents is 36.0%, knowledge of medical incident prevention is 52.0%, knowledge of medical incidents in 105 Hospital is 40.0%. The percentage of nurses with general knowledge of patient safety is 29.7%. About the practice: 27.1% of nurses have practice on patient safety content. The research results contribute to improving the quality management for the hospital.

Keywords: Patient safety, 105 Hospital.

*Corresponding author

Email address: ttbinhv105@gmail.com

Phone number: (+84) 358 726 899

<https://doi.org/10.52163/yhc.v63i3.335>

KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH AN TOÀN NGƯỜI BỆNH CỦA ĐIỀU DƯỠNG TẠI BỆNH VIỆN QUÂN Y 105 NĂM 2021

Trần Thị Thúy Bình^{1,*}, Nguyễn Duy Luật²

¹Bệnh viện Quân Y 105 - Số 2 Chùa Thông, P. Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội, Việt Nam

²Trường đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 08 tháng 02 năm 2022

Chỉnh sửa ngày: 25 tháng 03 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 04 tháng 05 năm 2022

TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm mô tả kiến thức, thực hành về an toàn người bệnh ở 300 điều dưỡng viên tại Bệnh viện Quân y 105 năm 2021. Kết quả nghiên cứu cho thấy về kiến thức: Tỷ lệ điều dưỡng đạt kiến thức sự cố y khoa là 36,0%, đạt kiến thức phòng chống sự cố y khoa là 52,0%, đạt kiến thức sự cố y khoa Bệnh viện Quân y 105 là 40,0%, đạt kiến thức chung là 29,7%. Về thực hành: 27,1% điều dưỡng có thực hành chung đạt về các nội dung an toàn người bệnh. Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao công tác quản chất chất lượng cho bệnh viện.

Từ khóa: An toàn người bệnh, Bệnh viện Quân Y 105.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nguyên tắc hàng đầu của thực hành y khoa là “Điều đầu tiên không gây tổn hại cho người bệnh - First Do No Harm to patient” đang là điều trăn trở đối với người hành nghề khám chữa bệnh và đã có những vấn đề y tế gây tâm lý bất an cho cả người sử dụng và người cung cấp dịch vụ y tế. Bằng chứng nghiên cứu đa quốc gia đã khẳng định người bệnh đang phải gánh chịu nhiều thiệt hại do sai sót chuyên môn và sự cố y khoa. Mặc dù những sai sót và sự cố này không ai muốn và không ai chấp nhận nhưng nó vẫn xảy ra hàng ngày [1]. Theo các nhà nghiên cứu y khoa, 70% các sự cố y khoa không mong muốn có nguồn gốc từ các yếu tố của hệ thống và chỉ có 30% là do cá nhân người hành nghề. Trong thực tế sự cố y khoa hiện nay đã trở thành vấn đề y

tế công cộng, không thể thành công nếu chỉ trông chờ vào sự khắc phục của các cá nhân người hành nghề mà toàn bộ hệ thống y tế, tất cả các nghề trong lĩnh vực y tế cần vào cuộc. Nhận thức và quan điểm của người quản lý về văn hóa an toàn người bệnh quyết định kết quả triển khai chương trình an toàn người bệnh. Bệnh viện Quân y 105 trực thuộc Tổng cục Hậu cần với quy mô gần 650 giường bệnh kế hoạch, hơn 800 nhân viên với tổng số 31 khoa/ban. Kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện theo tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành trong năm 2018 - 2019, Bệnh viện xếp hạng 3.925. An toàn người bệnh luôn là sự quan tâm hàng đầu của Bệnh viện trong nhiều năm qua. Tuy nhiên chưa có một nghiên cứu nào có liên quan đến vấn đề an toàn người bệnh tại Bệnh viện Quân y 105. Để có thể tổng hợp một phần bức tranh an toàn người bệnh

*Tác giả liên hệ

Email: tttbinhv105@gmail.com

Điện thoại: (+84) 358 726 899

<https://doi.org/10.52163/yhc.v63i3.335>



tại Bệnh viện và có cơ sở đề xuất các giải pháp phòng tránh sự cố xảy ra một cách tối đa chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm, thời gian nghiên cứu:

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 03/2021 đến tháng 10/2021 tại các khoa Lâm sàng Bệnh viện Quân y 105. Đối tượng nghiên cứu là điều dưỡng hiện đang làm việc tại các khoa lâm sàng, Bệnh viện Quân y 105, thỏa mãn các tiêu chuẩn lựa chọn (Điều dưỡng đang làm trực tiếp với người bệnh, có mặt tại thời điểm nghiên cứu. Thời gian làm việc từ 6 tháng trở lên. Tự nguyện tham gia nghiên cứu)

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu áp dụng thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang. Cỡ mẫu được tính theo công thức ước lượng 1 tỷ lệ trong nghiên cứu mô tả, với cỡ mẫu tối thiểu tính được là 264 người, dự phòng 14% mất mẫu, thực tế tổng số điều dưỡng tham gia nghiên cứu là 300 người. Cách chọn mẫu: Nghiên cứu áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng. Về công cụ và kỹ thuật thu thập thông tin: Nghiên cứu phát

vấn đối tượng nghiên cứu bằng bộ câu hỏi định lượng được thiết kế sẵn dựa trên Bộ công cụ nghiên cứu của Nguyễn Xuân Thiêm (2016) tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, Bộ công cụ khảo sát văn hoá ATNB của Cơ quan chất lượng và nghiên cứu sức khoẻ Hoa Kỳ (AHRQ) và Thông tư 43/2018/TT-BYT, có chỉnh sửa bổ sung phù hợp với thực trạng công tác an toàn người bệnh tại Bệnh viện Quân y 105. Về các tiêu chí đánh giá: đối tượng được đánh giá kiến thức về an toàn NB đạt khi trả lời đúng $\geq 75\%$ số câu hỏi; Mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm. ĐTNB được đánh giá thực hành về an toàn NB đạt yêu cầu khi thực hiện đúng 100% các tiêu chí. Tất cả các số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0. Về đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được Hội đồng duyệt đề cương của trường Đại học Thăng Long thông qua trước khi tiến hành thu thập số liệu. ĐTNB được tự nguyện tham gia nghiên cứu. Các thông tin thu thập được trong nghiên cứu chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Kiến thức về an toàn người bệnh của điều dưỡng

Bảng 1: Kiến thức đạt về sự cố y khoa của điều dưỡng (n=300)

Kiến thức về sự cố y khoa	Không đạt		Đạt	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Khái niệm sự cố y khoa	38	12,7	262	87,3
Khái niệm về an toàn người bệnh	53	17,7	247	82,3
Tình huống có nguy cơ gây ra sự cố	89	29,7	211	70,3
Khái niệm về nguyên nhân gốc	113	37,7	187	62,3
Hậu quả của sự cố y khoa	166	55,3	134	44,7
Danh mục sự cố y khoa báo cáo	216	72,0	84	28,0
Các yếu tố nào liên quan tới sự cố y khoa	228	76,0	72	24,0
Đối tượng nguy cơ gây sai sót y khoa	284	94,7	16	5,3
Chung	192	64,0	108	36,0

Nhận xét: Tỷ lệ điều dưỡng đạt kiến thức chung về sự cố y khoa là 36,0%. Kết quả nghiên cứu cho thấy điều dưỡng chưa có kiến thức đồng đều ở các nội dung trong nhóm kiến thức sự cố y khoa. So với nghiên cứu của

Nguyễn Xuân Thiêm và cộng sự tại bệnh viện đa khoa Hà Đông năm 2016 (80,3%), tỷ lệ điều dưỡng đạt nội dung “Khái niệm về an toàn người bệnh” của chúng tôi cao hơn (82,3%) [4].

Bảng 2: Kiến thức về phòng chống sự cố y khoa của điều dưỡng (n=300)

Kiến thức về phòng chống sự cố y khoa	Không đạt		Đạt	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Xác định chính xác người bệnh	41	13,7	259	86,3
Trình tự báo cáo sự cố y khoa	92	30,7	208	69,3
Phương pháp xử lý sự cố y khoa	106	35,3	194	64,7
Giải pháp hạn chế sự cố y khoa	211	70,7	88	29,3
Trách nhiệm thực hiện của nhân viên y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phòng ngừa sự cố y khoa	229	76,3	71	23,7
Nguyên tắc phòng ngừa sự cố y khoa	234	78,0	66	22,0
Chung	144	48,0	156	52,0

Nhận xét: Nhóm kiến thức về phòng chống sự cố y khoa đảm bảo ATNB gồm 6 nội dung. Kết quả đánh giá cho thấy tỷ lệ điều dưỡng đạt kiến thức chung ở nhóm nội dung này không cao (52,0%). Tỷ lệ đạt ở các nội dung như “nguyên tắc phòng ngừa sự cố y khoa”,

“trách nhiệm thực hiện của nhân viên y tế và cơ sở khám chữa bệnh để phòng ngừa sự cố y khoa” hay “các giải pháp hạn chế sự cố y khoa” trong nhóm còn rất thấp (22,0% - 29,3%).

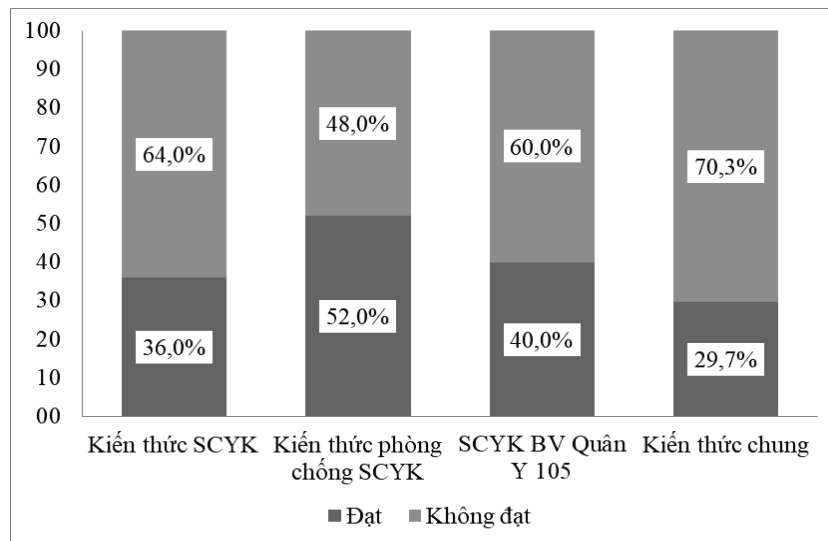
Bảng 3: Kiến thức đạt về sự cố y khoa và biện pháp đảm bảo an toàn người bệnh tại Bệnh viện Quân Y 105 của điều dưỡng (n=300)

Kiến thức về sự cố y khoa và biện pháp đảm bảo an toàn người bệnh	Không đạt		Đạt	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Sử dụng băng kiểm phẫu thuật	54	18,0	246	82,0
Sự cố y khoa trong sử dụng thuốc	69	23,0	231	77,0
Nguyên nhân làm cho nhân viên y tế bị phơi nhiễm	75	25,0	225	75,0
Giai đoạn áp dụng băng kiểm an toàn phẫu thuật	95	31,7	205	68,3
Biện pháp để giảm té ngã cho người bệnh	175	58,3	125	41,7
Yếu tố tác động đến người bệnh mắc nhiễm khuẩn bệnh viện	223	74,3	77	25,7
Thời gian nhiễm khuẩn bệnh viện sau nhập viện	224	74,7	76	25,3
Chung	180	60,0	120	40,0

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức về sự cố y khoa trong sử dụng thuốc đạt là 77,0%. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu

tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông năm 2016 (43,4%) [4] nhưng thấp hơn so với nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hóc Môn (85,4%) [2].

Hình 1. Kiến thức về an toàn người bệnh (n=300)



Nhận xét: Tỷ lệ điều dưỡng đạt kiến thức chung về an toàn người bệnh chỉ chiếm gần 30%. Đây là tỷ lệ khá thấp. So với nghiên cứu của Nguyễn Đình Anh Giang và cộng sự tại Bệnh viện đa khoa Hóc Môn năm 2019 (71,02%) [2] và nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu tại

Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu – Sơn La năm 2019 (89,5%) [5], kết quả nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn.

3.2. Thực hành về an toàn người bệnh của đối tượng nghiên cứu

Bảng 4: Thực hành các giải pháp về an toàn người bệnh của điều dưỡng (n=300)

Thực hành các giải pháp về an toàn người bệnh	Không đạt		Đạt	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Xác định chính xác người bệnh	219	73,0	81	27,0
Trao đổi thông tin chăm sóc người bệnh	48	16,0	252	84,0
Tuần thủ quy định KSNK trong bệnh viện	247	82,3	53	17,7
Phòng ngừa sai sót, sự cố trong phẫu thuật, thủ thuật	71	23,7	229	76,3
Giám nguy cơ té ngã và An toàn cháy nổ trong bệnh viện	210	70,0	90	30,0
Phòng ngừa sai sót khi thực hiện y lệnh về thuốc	156	52,0	144	48,0

Nhận xét: Tỷ lệ thực hành đạt về các giải pháp về an toàn người bệnh từ 17,7 – 84,0%, thực hành đạt về trao đổi thông tin chăm sóc người bệnh chiếm tỷ lệ khá cao

với 84,0%. Thấp nhất là thực hành tuần thủ quy định kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện với 17,7% và 27,0% đạt thực hành xác định chính xác người bệnh.

Bảng 5: Mức độ thường xuyên thực hiện đúng giải pháp an toàn người bệnh của điều dưỡng

Giải pháp an toàn người bệnh	Thường xuyên		Không thường xuyên	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Xác định đúng người bệnh (n=81)	59	72,9	22	27,1
Trao đổi thông tin chăm sóc người bệnh (n=252)	194	77,0	58	23,0
Nhiễm trùng bệnh viện (n=53)	45	84,9	8	15,1
Phòng ngừa sai sót, sự cố trong phẫu thuật, thủ thuật (n=229)	103	45,0	126	55,0
Giảm nguy cơ té ngã và cháy nổ (n=90)	25	27,8	65	72,2
Phòng ngừa sai sót khi thực hiện y lệnh về thuốc (n=144)	44	30,6	100	69,4

Nhận xét: Kết quả từ bảng 5 cho thấy: Mức độ thường xuyên thực hiện các giải pháp ATNB trong số những đối tượng thực hành đạt, ta thấy, từ tỷ lệ thực hành thường xuyên đúng giải pháp ATNB cao nhất ở giải

pháp nhiễm trùng bệnh viện (84,9%), thấp nhất là an toàn trong giảm nguy cơ té ngã và cháy nổ với <30%. Mức độ thực hành thường xuyên các giải pháp khác đạt từ 30-77%.

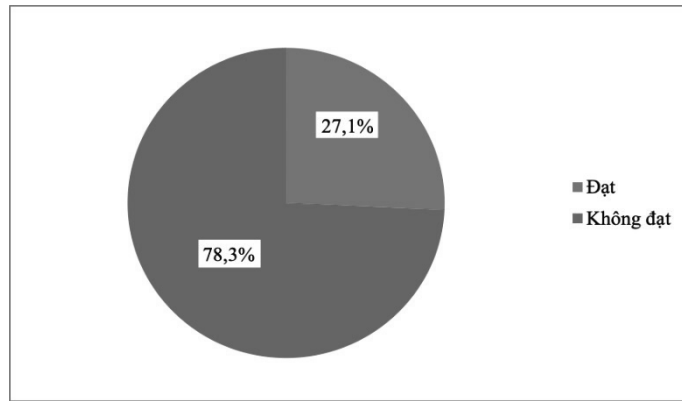
Bảng 6: Thực hành về sử dụng các phương tiện phòng hộ và qui trình kiểm soát nhiễm khuẩn của điều dưỡng (n=300)

Các phương tiện phòng hộ và qui trình kiểm soát nhiễm khuẩn	Không đạt		Đạt	
	Số lượng	%	Số lượng	%
Mang mặc phương tiện bảo hộ đúng cách	19	6,3	281	93,7
Thực hiện xử lý vật sắc nhọn đúng quy trình	24	8,0	276	92,0
Thực hành đeo khẩu trang	31	10,3	269	89,7
Thực hành vệ sinh bề mặt, vật dụng	34	11,3	266	88,7
Thực hành đeo găng tay	141	47,0	159	53,0
Thực hành khi tiếp xúc với chất thải của người bệnh	153	51,0	147	49,0
Thực hiện đúng qui trình kỹ thuật rửa tay	198	66,0	102	34,0
Chung	236	78,7	64	21,3

Nhận xét: Sự tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế được coi là biện pháp đơn giản và hiệu quả nhất để phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện [7]. Tuy nhiên, tỷ lệ điều dưỡng có thực hành “Thực hiện đúng qui trình kỹ thuật rửa tay” đạt trong nghiên cứu chiếm tỷ lệ thấp

nhất với 34%. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu của Phùng Văn Thủy [6] năm 2014 (14,8%) nhưng thấp hơn so với nghiên cứu nghiên cứu của Hoàng Thị Hiền (52,9%) [3].

Hình 2. Thực hành chung về các nội dung an toàn người bệnh của điều dưỡng (n=300)



Nhận xét: Đánh giá thực hành chung về các nội dung an toàn người bệnh của điều dưỡng, kết quả cho thấy 27,1% điều dưỡng có thực hành đạt. Kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông (88,7%) [4]. Sự khác nhau này có thể do khác nhau trong tiêu chí đánh giá giữa hai nghiên cứu. Ở nghiên cứu của chúng tôi, ĐTNC được đánh giá thực hành về an toàn NB đạt yêu cầu khi thực hiện đúng 100% các tiêu chí. Còn ở nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, đối tượng có thực hành đạt là khi trả lời đúng trên 50% tổng số câu trả lời.

4. KẾT LUẬN

Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về sự cố y khoa cao nhất là ở khía cạnh khái niệm sự cố y khoa (89,3%). Tỷ lệ kiến thức về phòng chống sự cố y khoa về các khía cạnh như các giải pháp hạn chế hay nguyên tắc phòng ngừa sự cố y khoa, trách nhiệm thực hiện của nhân viên y tế và cơ sở khám chữa bệnh để phòng ngừa sự cố y khoa còn thấp (30%). Tỷ lệ kiến thức của điều dưỡng về việc sử dụng băng kiểm phẫu thuật sự cố y khoa khá cao (>80%).

Tỷ lệ thực hành của điều dưỡng tốt ở phần trao đổi thông tin chăm sóc bệnh nhân (80%) và thực hành phương tiện phòng hộ cao là cao nhất cao hơn 93%. Tỷ lệ thực hành thấp là thực hành tuân thủ quy định kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện với 17,7% và thấp nhất là thực hành xác định chính xác người bệnh (27,0%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ministry of health, Continuous patient safety training materials, 2014
- [2] Giang NDA, Factors related to patient safety knowledge of medical staff at Hoc Mon regional hospital, in 2019, Hoc Mon General Hospital, 2019. 22/12/2021
- [3] Hien PT, Knowledge, attitude, practice of routine hand hygiene and some related factors of medical staff at Hoe Nhai General Hospital in 2015, Master's thesis in Hospital Management, HaNoi University of Public Health, 2015
- [4] Thiem NX, Knowledge and practice of nurses about patient safety in Ha Dong general hospital in 2016, Journal of Preventive Medicine, 2016, 6(27), pp 152-158.
- [5] Thu NT, Knowledge and attitude of medical staff about patient safety and some related factors at Moc Chau hospital - Son La in 2019, Bachelor of Public Health Thesis, Thang Long University, 2019.
- [6] Thuy PV, Actual situation and factors related to routine hand hygiene compliance of medical staff at Vinh Phuc General Hospital in 2014, Master's thesis in Hospital Management, HaNoi University of Public Health, 2014.
- [7] Nancy A. Melville, Hand - Hgiene initiative large ignored, Medscape Medical News, 2011.